Yêu cầu nghiệp vụ

Yêu cầu người dùng

Yêu cầu hệ thống: Yêu cầu chức năng, yêu cầu phi chức năng

Câu 1: Xác định mục tiêu, yêu cầu, stakeholder và các lớp người dùng

* Mục tiêu (Goal): Để cạnh tranh với các ngân hàng khác. Cho phép người sử dụng có những trải nghiệm mới lạ độc đáo. Giúp người dùng có thể thực hiện những giao dịch bằng thanh toán trực tuyến mà không cần phải tốn sức ra ngoài ngân hàng.
* Yêu cầu: HomeDirect sẽ dùng CSDL hiện hành và có thể tích hợp với hệ thống cho vay trực tuyến Loans Direct. Giao diện của người dùng phải được thiết kê sao cho khách hàng có thể dễ dàng thực hiện tra cứu hay sử dụng dịch vụ giao dịch. Ngân hàng muốn tự động hóa các công việc trên. Việc thanh tán tiền không thể vượt quá số dư hiện tại của tài khoản. Mỗi tài khoản thuộc vào 1 khách hàng duy nhất. Để trở thành khách hàng thì một người buộc phải có ít nhất 1 tài khoản.
* Các stakeholder: khách hàng, giám đốc, nhà đầu tư, đối tác, nhóm nhân viên (nhân viên kinh doanh, nhân viên quản lý rủi ro, kế toán, bảo vệ...)
* Các lớp người dùng của hệ thống:

Lớp người dùng khác

Lớp người dùng bỏ qua

Lớp người dùng không thích

Lớp người dùng ưa thích

Người dùng

Người thu mua,

Người quản lý

Khác

Khách hàng

Cổ đông

Câu 2

Vision

Đưa dịch vụ ngân hàng trực tuyến vào kinh doanh gọi là Home Direct Bank

Scope

Inquiry services , Bill Paymnet services, Transaction services

Câu 3:

Để thu thập yêu cầu thì em chọn kỹ thuật phỏng vấn vì đây là một kĩ thuật thu thập thông tin và yêu cầu từ các chủ thể dựa án thông qua hình thức trao đổi trực tiếp với họ.

Thông thường phỏng vấn được thực hiện thông qua việc đặt các câu hỏi đã được chuẩn bị sẵn từ trước và ghi lại câu trả lời.

Phỏng vấn những cán bộ dự án có kinh nghiệm, khách hàng, các chủ thể dự án và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động đó có thể thu thập được rất nhiều thông tin hữu ích về đặc điểm và các tính năng hoạt động của các đầu ra của dự án.

Cách tiến hành :

+ Chuẩn bị rõ nội dung chủ đề cuộc phỏng vấn, các câu hỏi, các tài liệu liên quan, mục đích cần thu được các thông tin gì sau phỏng vấn.

+ Chọn số người phỏng vấn, thống nhất trước nội dung, chủ đề cuộc phỏng vấn để các bên có thời gian chuẩn bị.

+ Lựa chọn các câu hỏi hợp lý: Xác định rõ loại câu hỏi sẽ đưa ra, câu hỏi mở hay câu hỏi đóng tuỳ theo yêu cầu nội dung phỏng vấn. (Câu hỏi mở có nhiều cách trả lời, câu hỏi đóng các câu trả lời xác định trước).

+ Luôn giữ tinh thần thoải mái, thái độ đúng mực khi phỏng vấn.

Bảng câu hỏi :

Câu hỏi 1 : Bạn có muốn hệ thống chúng tôi cập nhật thêm nhiều tính năng vào hệ thống Online Banking hay không?

Câu hỏi 2: Bạn có đồng tình khi chúng tôi thêm vào dịch vụ Inquiry services(Cập nhật số dư) hay không?

Câu hỏi 3:Bạn cảm thấy như thế nào khi chúng tôi đưa dịch vụ Bill payment services vào hệ thống?

Câu hỏi 4: Dịch vụ Transction services có giúp bạn thuận tiện trong việc sử dụng hệ thống Online Banking hay không?

Câu hỏi 5: Bạn có thoải mái với việc xử lý số tiền lớn? Làm thế nào để bạn đối phó với sự căng thẳng liên quan đến công việc khối lượng cao?

Câu 4:

|  |  |
| --- | --- |
| **UC** | |
| **Tên use case:** Trả tiền hóa đơn trực tuyến | |
| **Actor:** Khách hàng | |
| **Mô tả:** Use case cho phép thanh toán các hóa đơn thông qua internet | |
| **Tiền điều kiện (Precondition):** Đăng nhập thành công vào hệ thống | |
| **Hậu điều kiện (Postcondition):** Người dùng có thể chi trả các hóa đơn ở bất kì nơi đâu | |
| **Luồng sự kiện chính (Basic flow)** | |
| **Actor** | **Hệ thống** |
| 1. Tại **giao diện chính** của hệ thống, người dùng chọn mục Thanh toán hóa đơn | 1. Hệ thống hiển thị các loại hóa đơn : điện, nước, học phí… |
| 1. Người dùng chọn loại hóa đơn cần thanh toán | 1. Hiển thị form điền thông tin hóa đơn |
| 1. Điền thông tin vào hóa đơn |  |
| 1. Xác nhận | 1. Kiểm tra thông tin hóa đơn |
|  | 1. Xác nhận thanh toán thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternate flow)** | |
|  | 7.1. Hệ thống báo sai thông tin |
| 7.2. Người dùng xác nhận | 7.3.Quay lại bước 5 |

